TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, đường T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, đường T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS; điểm a, d khoản 5 điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận T ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1978

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm***: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Hai đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Đức T1, sinh ngày 01/01/2003 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 21/5/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành (18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- ***Về tài sản chung***: Hai đương sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung vợ chồng theo văn bản thoả thuận ngày 25/7/2019 và thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận vào Quyết định với nội dung cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn Đức T được quyền sở hữu, sử dụng khối tài sản chung vợ chồng gồm:

+ 01 thửa đất có diện tích 258,3m^2 trong đó diện tích đất ở là: 200m^2, diện tích đất trồng cây lâu năm là 58,3m^2 tại thửa số 08, tờ bản đồ số 107; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT004789 do UBND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 24/6/2014 mang tên Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị H;

+ 01 căn nhà cấp 4 lồi lõm, xây gạch đỏ và gạch taplo, 01 tầng, đồ bằng, chưa có hệ thống cánh cửa, sàn láng xi măng, diện tích 117 m^2 xây dựng trên thửa đất nêu trên tại: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch tài sản là 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng chẵn)*. (Hai bên tự giao nhận tiền cho nhau)

- ***Về nợ chung***: Các đương sự không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ cho chị H trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003421, ngày 29/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND thị trấn H, huyện Thạch Hà(để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn